

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày 23/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quang Thanh;

- Ông Phạm Anh Đức.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 19/11/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/HSST-QĐ ngày 29/11/2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Ngọc M, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/5/1969; tại: Hậu Lộc – Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú (HKTT) tại: Thôn Chợ Đập, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: làm ruộng.

Trình độ văn hóa: 7/12.

Giới tính: Nam.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà: Trịnh Thị Đ (Đã chết).

Vợ: Quách Thị L; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trịnh Đức T, Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 29/5/1998; tại: An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

HKTT: Thôn Cây Rường, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa: 12/12;

Giới tính: Nam.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trịnh Văn H và bà Quách Thị B.

Vợ, con: chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Mạnh S, Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/10/1977; tại: An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

HKTT : Thôn Chợ Đập, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do

Trình độ văn hóa: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Mạnh P (Đã chết) và bà: Hoàng Thị N.

Vợ: Đặng Thị H; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

4/ Bùi Đức T, Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/10/1975 tại: An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

HKTT: Thôn Thắng Lợi, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do

Trình độ văn hóa: 7/12;

Giới tính: Nam.

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Bùi Văn T (Đã chết) và bà: Bùi Thị C.

Vợ: Lê Thị G; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Văn T1, Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10/6/1966; tại: An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

HKTT: Thôn Ninh Nội, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa: 7/10.

Giới tính: Nam

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không

Con ông: Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà: Bùi Thị L (Đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị T; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

6/ Quách Công H, Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 06/11/1969; tại: An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

HKTT: Thôn Chợ Đập, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 7/10.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không

Con ông: Quách Công M (Đã chết) và bà: Đặng Thị Tụ.

Vợ: Phan Thị Thủy; có 02 con, lớn sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

7/ Quách Gia P, Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 22/6/1987; tại: An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

HKTT: Thôn Cây Rường, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Con ông: Quách Đạt M và bà: Bùi Thị L.

Vợ: Tống Thị Ngọc H; có 02 con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

8/ Bùi Nguyên C, Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 28/4/1986; tại: An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

HKTT: Thôn Ninh Ngoại, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Con ông: Bùi Nguyễn M (Đã chết) và bà: Thiệu Thị V.

Vợ: Bùi Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

9/ Nguyễn Văn H, Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 15/11/1996; tại: An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

HKTT: Thôn Ninh Ngoại, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 8/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không

Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Đinh Thị L.

Vợ, con: chưa có;

Nhân thân: Tháng 5/2012 đồng phạm thứ yếu trong vụ cướp tài sản (Cướp mật ong ở trang trại để ăn), bị TAND huyện Lạc Thủy xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo (Bản án số 11/2013/HSST ngày 14/5/2013, thời điểm phạm tội Nguyễn Văn H chưa đủ 16 tuổi nên không coi là án tích)

Tiền sự, tiền án: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 12/9/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1992;

HKTT: thôn Cây Rường, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình (Có mặt).

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1973;

HKTT: thôn Chợ Đập, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình (Có mặt).

- Chị Tổng Thị Ngọc H, sinh năm 1989;

HKTT: thôn Cây Rường, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình (Có mặt).

Người chứng kiến:

- Anh Đinh Duy N, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

- Ông Quách Bá P, sinh năm 1969 (Có mặt).

Cùng HKTT: thôn Chợ Đập, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Người làm chứng:

- Bà Quách Thị L, sinh năm 1968 (Có mặt).

- Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1989 (Có mặt).

- Ông Nguyễn Lâm T, sinh năm 1962 (Có mặt).

Cùng HKTT: thôn Chợ Đập, xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

- Anh Bùi T V, sinh năm 1990;

HKTT: khu 3, Thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, Tổ công tác Công an huyện Lạc Thủy, Hòa Bình phối hợp Công an xã An Bình, Lạc Thủy phát hiện bắt quả tang tại gian bếp nhà Nguyễn Ngọc M ở thôn Chợ Đập, xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình một vụ đánh bạc có các bị cáo Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1969; Trịnh Đức T, sinh năm 1998; Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1977; Bùi Đức T, sinh năm 1975; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966; Quách Công H, sinh năm 1969; Quách Gia P, sinh năm 1987; Bùi Nguyên C, sinh năm 1986 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 cùng có HKTT tại xã An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ đánh “liêng”.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 8h ngày 28/8/2019, Nguyễn Ngọc M đang ở nhà mình ở thôn Chợ Đập- xã An Bình thì có Bùi Đức T và Nguyễn Văn T1 (là anh rể M) đưa con gái và cháu đi học vào cùng ngồi bàn uống nước. Nguyễn Ngọc M rủ T, T1: “anh em có làm tý không?” thì cả hai hiểu ý là đánh bạc nên đồng ý. Nguyễn Ngọc M sang gian bán hàng tạp hóa của con trai là Nguyễn Ngọc Mạnh (có quán bán hàng sát với nhà M) lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và một chiếu cói rồi cả

ba cùng đi xuống gian bếp của gia đình M, sau đó M trải chiếu rồi cả ba cùng ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”. Lúc này Nguyễn Mạnh S, là hàng xóm gần nhà M sang chơi, thấy đang đánh bạc S cũng ngồi vào cùng đánh bạc. Trong khi Nguyễn Ngọc M, Bùi Đức T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Mạnh S đang ngồi đánh bạc thì có Bùi Nguyên C, Quách Gia P, Trịnh Đức T, Nguyễn Văn H, Quách Công H đến quán chơi thấy vậy cũng cùng vào tham gia đánh bạc.

Cách thức chơi như sau: Trước mỗi ván, mỗi người chơi phải đóng số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) vào giữa chiếu (hay còn gọi là góp “Gà”), sau đó người thắng ván trước dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 03 (ba) quân bài. Sau khi chia bài xong, người chia bài được quyền đánh cược trước với số tiền tối thiểu là 10.000đ (Mười nghìn đồng) và tối đa là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), những người chơi kế tiếp có thể bỏ bài không theo hoặc theo cược tiếp bằng với số tiền mà người ban đầu cược. Sau khi mọi người đặt cược xong, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất thì người đó thắng cược và được hết số tiền mà mọi người đã góp vào “Gà” của ván đó đồng thời là người chia bài ván tiếp theo.

Khi đến nhà M chơi, Bùi Đức T mang theo số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Văn T1 mang theo 700.000 đồng; Nguyễn Mạnh S mang theo 700.000 đồng; Bùi Nguyên C mang theo 1.860.000 đồng; Quách Công H mang theo 9.500.000 đồng; Quách Gia P mang theo 1.305.000 đồng; Trịnh Đức T mang theo 3.860.000 đồng; Nguyễn Văn H mang theo 1.300.000 đồng và Nguyễn Ngọc M (chủ nhà) có 2.530.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, các bị cáo S, T, T1, P đã sử dụng toàn bộ số tiền mang theo trên người vào việc đánh bạc, bị cáo M bỏ ra 530.000 đồng và còn 2.000.000đ trong túi, bị cáo C bỏ ra 960.000 đồng và còn 900.000đ trong túi, bị cáo T bỏ ra số tiền 960.000 đồng và còn 2.900.000đ trong túi, bị cáo H bỏ ra 530.000 đồng và còn 8.970.000đ trong túi, bị cáo H bỏ ra 800.000 đồng và còn 500.000đ trong túi.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân.
- Số tiền trên chiếu bạc 7.085.000VNĐ (Bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.
- 01 (một) chiếu cói, chiếu cũ đã qua sử dụng.

Quá trình bắt giữ, các đối tượng Nguyễn Ngọc M, Quách Công H, Trịnh Đức T, Bùi Nguyên C và Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp số tiền trên người tổng cộng là 15.270.000đ (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Thủy (CSĐT) còn thu giữ của các bị cáo 06(sáu) xe mô tô các loại đã qua sử dụng gồm:

- 01 xe Wave màu xanh BKS 28L1-10025 của bị cáo T;

- 01 xe Wave màu trắng BKS 28L1-11911 của bị cáo T;
- 01 xe Wave RSX màu đỏ đen BKS 28L1-05343 của bị cáo T1;
- 01 xe Wave RSX màu đỏ đen BKS 35B1-68538 của bị cáo P;
- 01 xe Wave màu đen không BKS;
- 01 xe Dream màu trắng BKS 14F7-5099 của bị cáo C;

10 chiếc ĐTDD các loại đã qua sử dụng gồm:

- 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen của bị cáo S;
- 01 điện thoại NOKIA X1 màu đen của bị cáo T1;
- 01 điện thoại IPHONE 6S màu vàng gold của bị cáo H;
- 01 điện thoại IPHONE 6 màu vàng của bị cáo C;
- 01 điện thoại IPHONE 6plus màu xám của bị cáo P;
- 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY A6 màu đen của bị cáo P;
- 01 điện thoại IPHONE 5 màu xám của bị cáo T;
- 01 điện thoại HUAWEL màu xanh của bị cáo H;
- 01 điện thoại OPPO F9 màu tím của bị cáo T;
- 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J6 màu đen của bị cáo M;

Khi bắt quả tang hành vi đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Ngọc M còn có Trịnh Văn Nguyễn ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy xác định Nguyễn vừa đến tìm gọi em trai là Trịnh Đức T về lo việc giỗ của gia đình, Nguyễn không tham gia đánh bạc nên không đề cập biện pháp xử lý.

Bà Quách Thị Long là vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc M (chủ nhà), khi các bị cáo đánh bạc, bà Long không có ở nhà, không biết sự việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy không đề cập xử lý.

Anh Nguyễn Ngọc Mạnh đi làm vắng không biết việc bị cáo M lấy bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý số vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 05 chiếc xe mô tô và 10 chiếc điện thoại di động.

Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu trắng BKS 14F7-5099, kết quả tra cứu và điều tra xác M chưa chứng M được rõ ràng về nguồn gốc chiếc xe nên Cơ quan CSĐT tách lưu kho chiếc xe trên chuyên Công an huyện Lạc Thủy tiếp tục xem xét xử lý.

Đối với chiếc chiếu cói liên quan đến vụ đánh bạc bị thu giữ ngày 28/8/2019 mặc dù giá trị nhỏ nhưng là tài sản của gia đình bà Quách Thị Long, bà Long không có yêu cầu nhận lại chiếc chiếu trên.

Quá trình truy tố, qua phúc cung của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy có căn cứ để xác định: số tiền 15.270.000đ trong túi các bị cáo M, T, C, H

như đã nêu trên, các bị cáo mang theo mục đích sử dụng vào việc đánh bạc và các bị cáo đã tự nguyện nộp lại để phục vụ công tác truy tố, xét xử. Riêng số tiền 8.970.000đ thu giữ trên người bị cáo H, chứng M được là số tiền vợ bị cáo (tên Phan Thị Thủy) đưa cho bị cáo đi trả nợ nên không có mục đích sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc chứng M được trong vụ án này là 13.385.000(Mười ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 31/CT - VKSLT ngày 18/11/2019 của VKSND huyện Lạc Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Bùi Đức T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Mạnh S, Bùi Nguyên C, Quách Gia P, Trịnh Đức T, Nguyễn Văn H, Quách Công H về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.
- Đại diện VKSND huyện Lạc Thủy giữ nguyên Cáo trạng.
- Đại diện VKSND đề nghị HĐXX:
 - + HĐXX xem xét vai trò, mức độ phạm tội, hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của từng bị cáo;
 - + Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58 – BLHS và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 35 – BLHS đề nghị HĐXX xử phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn H, Quách Gia P, Nguyễn Mạnh S, Quách Công H với mức cụ thể như sau:
 - + Phạt tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ đối với Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn H;
 - + Phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ đối với Nguyễn Mạnh S, Quách Gia P, Quách Công H.
 - + Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58 – BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 36 – BLHS xử phạt từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Văn T1, Bùi Nguyên C, Trịnh Đức T. Trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam cho các bị cáo này.
 - + Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: căn cứ Điều 47, 48 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại số tiền 8.970.000đ cho Phan Thị Thủy là vợ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội.
- T1 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.385.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

- T1 tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân; 01 (một) chiếu cỏi dùng vào việc đánh bạc.

T1 án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ý kiến tranh luận gì thêm.

Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT, Điều tra viên, VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phúc cung của VKSND huyện Lạc Thủy; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan CSĐT thu thập được cũng như nội dung Cáo trạng mà VKSND huyện Lạc Thủy đã truy tố. Do đó đủ căn cứ xác định, hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ đánh “liêng”, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 13.385.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) của các bị cáo M, T, S, T, T1, H, P, C, H vào ngày 28/8/2019 tại nhà bị cáo Nguyễn Ngọc M (thôn Chợ Đập, xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) là cố ý, có tính chất vụ lợi, sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Như vậy hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt:

Xét về vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc M là chủ nhà, khởi xướng việc phạm tội, chuẩn bị công cụ phạm tội và cùng tham gia đánh bạc, mang theo 2.530.000 đồng để đánh bạc. Phải chịu trách nhiệm và mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Khi lượng hình cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 – BLHS).

- Bị cáo T cùng tham gia đánh bạc, mang theo 3.860.000 đồng để đánh bạc. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS).

- Bị cáo H mang theo 1.300.000 đồng để đánh bạc. Xét về nhân thân, Nguyễn Văn H đã từng bị TAND huyện Lạc Thủy xét xử cho hưởng án treo về tội “cướp tài sản” với vai trò là đồng phạm thứ yếu; tại thời điểm phạm tội vào tháng 5/2012 thì bị cáo H chưa đủ 16 tuổi nên trong vụ án Đánh bạc này Nguyễn Văn H được coi là không có án tích (Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 107 – BLHS) và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 – BLHS (Theo hướng dẫn tại Điểm d, Mục 2, Điều 2, Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của TAND Tối cao); ngoài ra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 – BLHS.

- Bị cáo C cùng tham gia đánh bạc, mang theo 1.860.000 đồng để đánh bạc. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS).

- Bị cáo P cùng tham gia đánh bạc, mang theo 1.305.000 đồng để đánh bạc. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS).

- Bị cáo T cùng tham gia đánh bạc, mang theo 600.000 đồng để đánh bạc. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS).

- Bị cáo T1 cùng tham gia đánh bạc, mang theo 700.000 đồng để đánh bạc. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS).

- Bị cáo S cùng tham gia đánh bạc, mang theo 700.000 đồng để đánh bạc. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS).

- Bị cáo H cùng tham gia đánh bạc, mang theo 530.000 đồng để đánh bạc. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS).

Bị cáo H, S có thân nhân là người có công với Cách mạng, bị cáo T, C, T, T1 là hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, riêng bị cáo T, T1 còn bị ốm đau (Tại phiên tòa thấy bị cáo T bị bệnh run chân tay, bị cáo T1 trình bày đang điều trị bệnh Khô gan) nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS nào và đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; xét vai trò, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh của từng bị cáo như phân tích trên; HĐXX xét thấy đề nghị của Đại diện VKSND xử phạt tiền đối với các bị cáo M, H, P, H, S và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, C, T, T1 như trên là phù hợp. Các bị cáo này, mỗi bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 15 (mười lăm) ngày nên cần trừ đi khi thi hành án (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 3 ngày cải tạo không giam giữ là 45 ngày).

Hình thức xử lý của Cơ quan CSĐT đối với anh Trịnh Văn Nguyễn, bà Quách Thị Long, anh Nguyễn Ngọc Mạnh là phù hợp, HĐXX không đề cập.

Đối với số tiền 8.970.000đ thu giữ trên người bị cáo H, chứng M được là số tiền vợ bị cáo (tên Phan Thị Thủy) đưa cho bị cáo đi trả nợ nên không có mục đích sử dụng vào việc đánh bạc. Cần trả lại cho bà Thủy là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

Các vật chứng Cơ quan CSĐT đã xử lý và đề nghị của Đại diện VKSND huyện Lạc Thủy về xử lý vật chứng là phù hợp với quy định tại Điều: 47, 48 - BLHS và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: Các bị cáo M, T, T1, S, T, P, C, H, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: T1 bỏ các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Trịnh Đức T, Nguyễn Mạnh S, Bùi Đức T, Nguyễn Văn T1, Quách Công H, Quách Gia P, Bùi Nguyên C và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 321, Điều 17, Điều 58, điều 35 - BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 17, Điều 58, điều 35; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Điểm a, Khoản 1 Điều 107 – BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 17, Điều 58, Điều 35; điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Quách Gia P 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 17, Điều 58, Điều 35; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 – BLHS xử phạt bị cáo Quách Công H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 17, Điều 58, Điều 35; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 – BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 36; điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS, Khoản 2 Điều 51 – BLHS xử phạt bị cáoTrịnh Đức T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 45 (Bốn mươi lăm ngày); thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án (Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Lạc Thủy) nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 36; điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS, Khoản 2 Điều 51 – BLHS xử phạt bị cáo Bùi Nguyên C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 45 (Bốn mươi lăm ngày); thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án (Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Lạc Thủy) nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điều 36; điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS, Khoản 2 Điều 51 - BLHS xử phạt bị Bùi Đức T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 45 (Bốn mươi lăm ngày); thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án (Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Lạc Thủy) nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điều 36; điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS, Khoản 2 Điều 51 - BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 45 (Bốn mươi lăm ngày); thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án (Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Lạc Thủy) nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Văn T1, Bùi Nguyên C, Trịnh Đức T cho Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục; gia đình

người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với 4 bị cáo T, T1, C, T vì hoàn cảnh khó khăn.

3/ Vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48- Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếu cói. Vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại phiếu nhập kho vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.085.000đ đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Số tiền này hiện đang gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Lạc Thủy (phiếu Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 20/11/2019).

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.300.000đ đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) nằm trong số tiền 15.270.000đ, theo Biên lai thu tiền số 06841 ngày 19/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

- Trả lại số tiền 8.970.000đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) cho bà Phan Thị Thủy nằm trong số tiền 15.270.000đ, theo Biên lai thu tiền số 06841 ngày 19/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

4/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Trịnh Đức T, Nguyễn Mạnh S, Bùi Đức T, Nguyễn Văn T1, Quách Công H, Quách Gia P, Bùi Nguyên C và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Tọng tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Thủy;
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở T pháp tỉnh HB;
- UBND xã An Bình;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh Lan Hương

